

**THÔNG BÁO**

**V/v công khai Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 quận Hà Đông và  
danh mục các dự án thực hiện trên địa bàn phường**

Căn cứ Điều 48 Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 quận Hà Đông;

Căn cứ Thông báo số 803/TB-UBND ngày 30/01/2023 của UBND quận Hà Đông về việc Công bố, công khai kế hoạch sử dụng đất năm 2023 quận Hà Đông;

UBND phường Dương Nội thông báo công khai Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của UBND thành phố Hà Nội và danh mục các dự án trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 trên địa bàn phường Dương Nội để các tầng lớp nhân dân, các tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn phường được biết.

Thông báo và danh mục các dự án trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 được công khai tại bộ phận tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính, các tổ dân phố và trang thông tin điện tử phường Dương Nội. (kèm theo Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của UBND thành phố Hà Nội)./.

**Nơi nhận:**

- Đảng ủy;
- CT, PCT UBND phường;
- Các Ban, Ngành, Đoàn thể phường Dương Nội;
- Các tổ dân phố trên địa bàn phường;
- Đài truyền thanh;
- Bộ phận tiếp nhận và giải quyết TTHC;
- Trang Thông tin điện tử phường Dương Nội;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Bá Khánh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 466/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 quận Hà Đông**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013; Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND Thành phố thông qua danh mục các công trình, dự án thu hồi đất năm 2023; dự án chuyển mục đích đất trồng lúa, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2023 thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 380/TTr-STNMT-QHKHSĐĐ ngày 17/01/2023;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 quận Hà Đông (Kèm theo Bản đồ Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 tỷ lệ 1/10.000 và Báo cáo thuyết minh tổng hợp Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của quận Hà Đông, được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận ngày 17/01/2023, với các nội dung chủ yếu như sau:**

**1. Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 quận Hà Đông**

**d) Diện tích các loại đất phân bổ trong năm 2023**

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã đất	Tổng diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
I	Tổng diện tích tự nhiên		4.964,23	100,00
I	Đất nông nghiệp	NNP	1.208,53	24,34
I.1	Đất trồng lúa	LUA	658,79	54,51

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã đất	Tổng diện	Cơ cấu
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	LUC	657,45	54,40
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	335,17	27,73
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	97,53	8,07
1.4	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	50,33	4,16
1.5	Đất nông nghiệp khác	NKH	66,70	5,52
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	3.729,26	75,12
2.1	Đất quốc phòng	CQP	57,60	1,54
2.2	Đất an ninh	CAN	26,49	0,71
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK	0,00	
2.4	Đất cụm công nghiệp	SKN	281,10	7,54
2.5	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	171,48	4,60
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	88,84	2,38
2.7	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	0,00	
2.8	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	4,25	0,11
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	1.397,28	37,47
	<i>Trong đó:</i>			
-	Đất giao thông	DGT	1.014,57	72,61
-	Đất thủy lợi	DTL	76,86	5,50
-	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DYH	9,36	0,67
-	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	24,03	1,72
-	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	139,40	9,98
-	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	DTT	23,08	1,65
-	Đất công trình năng lượng	DNL	9,57	0,68
-	Đất công trình bưu chính, viễn thông	DBV	1,18	0,08
-	Đất xây dựng kho dự trữ quốc gia	DKG		
-	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	0,08	0,01
-	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	0,14	0,01
-	Đất cơ sở tôn giáo	TON	15,74	1,13
-	Đất làm nghĩa trang, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	69,71	4,99
-	Đất xây dựng cơ sở khoa học công nghệ	DKH		
-	Đất xây dựng cơ sở dịch vụ xã hội	DXH	4,43	0,32
-	Đất chợ	DCH	9,13	0,65
2.10	Đất danh lam thắng cảnh	DDL	0,13	0,01
2.11	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	13,36	0,36
2.12	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	146,16	3,92
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT		
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	1.344,19	36,04
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	21,67	0,58
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	5,04	0,14
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG		
2.18	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	19,51	0,52
2.19	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	100,72	2,70
2.20	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	50,43	1,35
2.21	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	1,01	0,03
3	Đất chưa sử dụng	CSD	26,44	0,53
II	Khu chức năng		4.964,23	100,00
1	Đất khu công nghệ cao	KCN		
2	Đất khu kinh tế	KKT		
3	Đất đô thị	KDT	4.964,23	100,00
4	Khu sản xuất nông nghiệp	KVN	993,96	20,02
5	Khu lâm nghiệp	KLN		
6	Khu du lịch	KDL		

STT	Chi tiêu sử dụng đất	Mã đất	Tổng diện	Cơ cấu
7	Khu bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học	KBT		
8	Khu phát triển công nghiệp	KPC	369,94	7,45
9	Khu đô thị	DTC	4.964,23	100,00
10	Khu thương mại - dịch vụ	KTM	171,48	3,45
11	Khu đô thị thương mại - dịch vụ	KDV		
12	Khu dân cư nông thôn	DNT		
13	Khu ở, làng nghề, sản xuất phi nông nghiệp nông thôn	KON		

e) Kế hoạch thu hồi đất năm 2023

STT	Chi tiêu sử dụng đất	Mã đất	Tổng diện tích (ha)
1	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>NNP</b>	<b>71,40</b>
1.1	Đất trồng lúa	LUA	71,33
	Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước	LUC	71,33
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	0,06
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	
1.4	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	
1.5	Đất nông nghiệp khác	NKH	0,01
2	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>PNV</b>	<b>11,96</b>
2.1	Đất quốc phòng	CQP	
2.2	Đất an ninh	CAN	
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK	
2.4	Đất cụm công nghiệp	SKN	
2.5	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	0,25
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	0,32
2.7	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	
2.8	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	5,31
-	Đất giao thông	DGT	
-	Đất thủy lợi	DTL	4,03
-	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	
-	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	0,05
-	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	
-	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	DTT	0,02
-	Đất công trình năng lượng	DNL	
-	Đất công trình bưu chính, viễn thông	DBV	
-	Đất xây dựng kho dự trữ quốc gia	DKG	
-	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	
-	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	
-	Đất cơ sở tôn giáo	TON	
-	Đất làm nghĩa trang, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	1,21
-	Đất xây dựng cơ sở khoa học công nghệ	DKH	
-	Đất xây dựng cơ sở dịch vụ xã hội	DXH	
-	Đất chợ	DCH	
2.10	Đất danh lam thắng cảnh	DDL	
2.11	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	
2.12	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	5,68
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	0,31
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	0,08
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG	
2.18	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	
2.19	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	
2.20	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	
2.21	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	

**f) Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất năm 2023**

	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã đất	Tổng diện tích (ha)
1	Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp	NNP/PNN	71,40
1.1	Đất trồng lúa	LUA/PNN	71,33
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC/PNN</i>	<i>71,33</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK/PNN	0,06
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN	
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH/PNN	
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD/PNN	
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX/PNN	
	<i>Trong đó: đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên</i>	<i>RSN/PNN</i>	
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS/PNN	
1.8	Đất làm muối	LMU/PNN	
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH/PNN	0,01
2	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp		
	<i>Trong đó:</i>		
2.1	Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng cây lâu năm	LUA/CLN	
2.3	Đất trồng lúa chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản	LUA/NTS	
2.5	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản	HNK/NTS	
3	Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở	PKO/OCT	0,11

**d. Kế hoạch đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng năm 2023**

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã đất	Tổng diện tích (ha)
1	Đất nông nghiệp	NNP	
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	

**e. Danh mục các công trình, dự án:**

Danh mục các công trình, dự án nằm trong kế hoạch sử dụng đất năm 2023 kèm theo (35 dự án, diện tích 168,688 ha).

*(Chi tiết danh mục kèm theo)*

2. Trong năm thực hiện, UBND quận Hà Đông có trách nhiệm rà soát, đánh giá, khả năng thực hiện các dự án trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2023, trường hợp trong năm thực hiện kế hoạch, phát sinh các công trình, dự án đủ cơ sở pháp lý, khả năng thực hiện, UBND quận Hà Đông tổng hợp, báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND Thành phố phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất để làm căn cứ tổ chức thực hiện theo quy định.

**Điều 2. Căn cứ Điều 1 Quyết định này, UBND Thành phố giao:**

1. UBND quận Hà Đông:

a) Tổ chức công bố, công khai kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai.

b) Thực hiện thu hồi đất theo đúng kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND Thành phố về việc quản lý, sử dụng đất đai, quy hoạch; đảm bảo tính hiệu quả việc đấu giá quyền sử dụng đất; đảm bảo trình tự, thủ tục tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

d) Tổ chức kiểm tra thực hiện kế hoạch sử dụng đất; phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm kế hoạch sử dụng đất; tăng cường kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện kế hoạch sử dụng đất đảm bảo tính khả thi của kế hoạch sử dụng đất năm 2023.

đ) Cân đối xác định các nguồn vốn để thực hiện Kế hoạch sử dụng đất đảm bảo tính khả thi của kế hoạch sử dụng đất.

e) Tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng đất, chặt chẽ, đảm bảo các chỉ tiêu sử dụng đất đã được UBND Thành phố phê duyệt;

f) Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch sử dụng đất trước ngày 15/9/2023.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt;

b) Tổ chức kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất; thường xuyên cập nhật các công trình, dự án (đủ điều kiện) trình UBND Thành phố phê duyệt bổ sung danh mục kế hoạch sử dụng đất hàng năm theo quy định.

c) Tổng hợp báo cáo UBND Thành phố kết quả thực hiện Kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn Thành phố đến ngày 01/10/2023.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở, ban, ngành của Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Hà Đông và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Thành ủy;
- TT HĐND TP;
- UB MTTQ TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- VPUB: PCVP, P.TNMT;
- Lưu VT.

3558 - B

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trọng Đông



**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRONG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2023 QUẬN HÀ ĐÔNG**

*(Kèm theo Quyết định số 466./QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của UBND Thành phố)*

S.T.T	Danh mục công trình dự án	Mã loại đất	Cơ quan, tổ chức đăng ký	Diện tích (ha)	Trong đó diện tích (ha)		Vị trí		Cơ sở pháp lý
					Đất trồng lúa	Thu hồi đất	Địa danh quận	Địa danh phường	
(1)	(2)	(2)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
<b>A</b>	<b>Dự án có trong Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND Thành phố</b>								
<b>A.1</b>	<b>Các dự án nằm trong biểu IA</b>								
<b>I</b>	<b>Các dự án chuyển tiếp từ năm 2022 sang thực hiện trong năm 2023</b>								
1	Cải tạo, nâng cấp đường, hè và rãnh thoát nước đường Lý Thường Kiệt, tổ dân phố số 4, phường Phú La.	DGT	Ban QLDA ĐTXD quận Hà Đông	0,077		0,077	Quận Hà Đông	Phường Phú La	<ul style="list-style-type: none"> <li>- QĐ số 15007/QĐ-UBND ngày 08/10/2011 của UBND quận Hà Đông về việc phê duyệt dự án đầu tư.(Thời gian Thực hiện Từ năm 2011)</li> <li>- QĐ số 3801/QĐ-UBND ngày 17/3/2010 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình.</li> <li>- Quyết định số 4183 ngày 23/8/2022 của UBND quận Hà Đông về việc điều chỉnh thời gian thực hiện dự án,</li> <li>- Nghị quyết 21/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của Hội đồng nhân dân quận Hà Đông dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.</li> </ul>
2	Đầu nối đường tổ 5 ra đường Phùng Hưng, cải tạo vỉa hè, đường và rãnh thoát nước tổ 3, tổ 5 phường Phúc La, quận Hà Đông.	DGT	UBND Phường Phúc La	0,057		0,004	Quận Hà Đông	Phường Phúc La	<ul style="list-style-type: none"> <li>Quyết định số 1881/QĐ-UBND ngày 11/5/2018 của UBND quận Hà Đông về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án;</li> <li>Báo cáo KTKT số 4551 ngày 30/10/2018.</li> <li>(Thời gian Thực hiện Từ năm 2018)</li> <li>Nghị quyết 21/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của Hội đồng nhân dân quận Hà Đông dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.</li> </ul>



S.T.T	Danh mục công trình dự án	Mã loại đất	Cơ quan, tổ chức đăng ký	Diện tích (ha)	Trong đó diện tích (ha)		Vị trí		Cơ sở pháp lý
					Đất trồng lúa	Thu hồi đất	Địa danh quận	Địa danh phường	
(1)	(2)	(2)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3	Dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa- Tổng dự án là 33,306 ha; trong đó đã thực hiện là 14, 056)	DTL	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội	9,223	0,060	9,223	Quận Hà Đông	Vạn Phúc; Yên Kiêu; Quang Trung; La Khê; Dương Nội; Yên Nghĩa, Hà Cầu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 1834/QĐ-UBND ngày 23/2/2013 của UBND TP Hà Nội về việc phê duyệt dự án cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía tây TP Hà Nội;</li> <li>- VB 1855/QHKT-TMB-P7-P5 ngày 15/5/2015 của Sở Quy hoạch kiến trúc v/v chấp thuận bản vẽ tổng mặt bằng.</li> <li>- Quyết định số 743/QĐ-UBND ngày 13/2/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội.</li> <li>- Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 10/6/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội.</li> <li>- Quyết định số 9688/VP-TNMT ngày 26/9/2022 V/v giải quyết khó khăn vướng mắc trong công tác GPMB thực hiện dự án Dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa)</li> </ul>
4	Cải tạo, nâng cấp hệ thống đường, rãnh thoát nước, vỉa hè khu tập thể Bưu Điện - Tổ dân phố 3 Phú La	DTL	UBND phường Phú La	0,160	0,160	0,160	Quận Hà Đông	Phường Phú La	<p>QĐ.1979/QĐ-UBND ngày 20/5/2015 của UBND quận về việc chuẩn bị đầu tư công trình.</p> <p>QĐ.6444/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND quận về phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật Dự án</p> <p>VB.824/UBND-QLĐT ngày 11/5/2016 của UBND quận về chấp thuận quy hoạch tổng mặt bằng.(Thời gian Thực hiện Từ năm 2016)</p> <p>Nghị quyết 21/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của Hội đồng nhân dân quận Hà Đông dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.</p>
5	Cải tạo nâng cấp hệ thống rãnh thoát nước tại tổ dân phố 3	DTL	UBND Phường Yên Nghĩa	0,010		0,007	Quận Hà Đông	Phường Yên nghĩa	<p>Quyết định số 3683/QĐ-UBND ngày 04/9/2019 của UBND quận Hà Đông về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án cải tạo nâng cấp hệ thống đường, rãnh thoát nước còn lại của tổ 3,5,7,14 phường Yên nghĩa.(Thời gian Thực hiện Từ năm 2019)</p> <p>Nghị quyết 21/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của Hội đồng nhân dân quận Hà Đông dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.</p>

S.T.T	Danh mục công trình dự án	Mã loại đất	Cơ quan, tổ chức đăng ký	Diện tích (ha)	Trong đó diện tích (ha)		Vị trí		Căn cứ pháp lý
					Đất trồng lúa	Thu hồi đất	Địa danh quận	Địa danh phường	
(1)	(2)	(2)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
<b>II</b>	<b>Biểu 2A: Các dự án có trong Nghị quyết 15/NQ-HĐND ngày 06/7/2022</b>								
6	Đầu nối giao thông giáp ranh khu dân cư Ngô Thị Nhậm, quận Hà Đông	DGT	Ban QLDA ĐTXD quận Hà Đông	0,218		0,147	Quận Hà Đông	Phường Quang Trung, Hà Cầu, La Khê	- Quyết định số 5104/QĐ-UBND ngày 12/6/2010 của UBND quận Hà Đông về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Đầu nối giao thông giáp ranh khu dân cư Ngô Thị Nhậm, quận Hà Đông. - Quyết định số 5182/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND quận Hà Đông về phê duyệt điều chỉnh dự án: Đầu nối giao thông giáp ranh khu dân cư Ngô Thị Nhậm, quận Hà Đông. - Thời gian thực hiện dự án từ năm 2021
7	Xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng tổ dân phố 4, phường Văn Quán, quận Hà Đông.	DSH	Ban QLDA ĐTXD quận Hà Đông	0,014		0,014	Quận Hà Đông	Phường Văn Quán	Phụ lục 17 NQ số 21/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của HĐND quận Hà Đông phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng tổ dân phố 4, phường Văn Quán, quận Hà Đông (Thời gian thực hiện 2022 - 2025).
8	Xây dựng trạm Y tế phường Văn Quán, quận Hà Đông	DYT	Ban QLDA ĐTXD quận Hà Đông	0,062	0,062	0,062	Quận Hà Đông	Phường Văn Quán	Phụ lục 60 NQ số 22/NQ-HĐND ngày 16/11/2021 của HĐND quận Hà Đông phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng trạm Y tế phường Văn Quán, quận Hà Đông (Thời gian thực hiện 2022 - 2025).
9	Xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng tổ dân phố 7, phường Văn Quán, quận Hà Đông	DSH	Ban QLDA ĐTXD quận Hà Đông	0,017		0,017	Quận Hà Đông	Phường Văn Quán	Phụ lục 35 Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 16/11/2021 của HĐND quận Hà Đông phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng tổ dân phố 7, phường Văn Quán, quận Hà Đông (Thời gian thực hiện 2022 - 2025).
10	Dự án cải tạo nâng cấp Quốc lộ 6, đoạn Ba La - Xuân Mai	DGT	Ban QLDA ĐTXD CT giao thông Hà Nội	29,060	0,035	29,000	Quận Hà Đông	Phường Phú La, phường Yên Nghĩa, phường Phú Lãm, Phường Đồng Mai, Phường Biên Giang	Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của UBND thành phố Hà Nội V/V phê duyệt dự án (tiền độ: 2022-2027)

S.T.T	Danh mục công trình dự án	Mã loại đất	Cơ quan, tổ chức đăng ký	Diện tích (ha)	Trong đó diện tích (ha)		Vị trí		Cơ sở pháp lý
					Đất trồng lúa	Thu hồi đất	Địa danh quận	Địa danh phường	
(1)	(2)	(2)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
11	Cải tạo đường dây không 110KV Hà Đông - Sơn Tây (Diện tích dự án là 0,150 ha, thực tế đã thu hồi 0,165 ha vì vậy trình thu hồi bổ sung 0,015 ha và giao là 0,165 ha)	DNL	Ban QLDA lưới điện Hà Nội	0,165	0,015	0,015	Quận Hà Đông	Phường Dương Nội	- Quyết định số 5123/QĐ- EVN Hà Nội ngày 29/12/2014 của Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình.
12	Trạm biến áp 110kV Phú Lương và nhánh đường dây 110kV cấp điện cho trạm (Khu đô thị Thanh Hà)	DNL	Ban QLDA lưới điện Hà Nội	0,400	0,011	0,400	Quận Hà Đông	Phường Phú Lương	- Văn bản số 1424/QHKT-HTKT ngày 15/3/2018 của Sở Quy hoạch kiến trúc Hà Nội; Văn bản số 7015/QHKT-TMB-PAKT (HTKT) ngày 15/11/2018 của Sở QHKT về chấp thuận bản vẽ Tổng mặt bằng và PA kiến trúc. - Văn bản 869/UBND-ĐT ngày 06/3/2018 của UBND Thành phố về vị trí trạm biến áp Phú Lương và nhánh rẽ đường dây 110Kv cấp điện cho trạm. Ngày 29/4/2020 Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội có Quyết định số 3403/QĐ-ENVHANOI phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình trạm biến áp 110 KV Phú Lương và nhánh đường dây 110KV cấp điện cho trạm
13	Xây dựng trạm biến áp 110Kv Chương Mỹ và đường dây 110Kv Thanh Oai - Chương Mỹ (diện tích dự án là 0,130 ha, đã thu hồi 0,0918 ha)	DNL	Ban QLDA phát triển điện lực Hà Nội	0,130	0,038	0,038	Quận Hà Đông	Phường Đồng Mai	- QĐ số 2604/QĐ-BCT ngày 22/8/2019 của Bộ Công thương về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi tiểu dự án "Trạm biến áp 110Kv Chương Mỹ và đường dây 110Kv Chương Mỹ, Thanh Oai".(Thời gian Thực hiện Từ năm 2020)
14	Trạm biến áp 110Kv Hà Đông. 2 và nhánh rẽ	DNL	Ban QLDA lưới điện Hà Nội	0,230	0,230	0,230	Quận Hà Đông	Phường Dương Nội	- Văn bản số 2180/QHKT- HTKT ngày 21/5/2021 của sở QHKT về việc thỏa thuận vị trí, hướng tuyến công trình (xây dựng mới Trạm biến áp 110Kv Hà Đông 2 và nhánh rẽ)
A.2	<b>CÁC DỰ ÁN ĐĂNG KÝ MỚI THỰC HIỆN TRONG NĂM 2023</b>								

S.T.T	Danh mục công trình dự án	Mã loại đất	Cơ quan, tổ chức đăng ký	Diện tích (ha)	Trong đó diện tích (ha)		Vị trí		Căn cứ pháp lý
					Đất trồng lúa	Thu hồi đất	Địa danh quận	Địa danh phường	
(1)	(2)	(2)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
15	Trụ sở công an phường Văn Quán	CAN	Công an Thành phố Hà Nội	0,088	0,088	0,088	Quận Hà Đông	Phường Văn Quán	Nghị quyết 19/NQ-HĐND ngày 19/12/2020 của HĐND quận Hà Đông v/v định hướng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của quận Hà Đông; - Báo cáo số 440/BC-UBND ngày 16/9/2021 của UBND quận Hà Đông về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, năm 2022, bổ sung danh mục thực hiện năm 2021 - Tờ trình số 39/TTr-UBND ngày 27/10/2020 của UBND phường Văn Quán v/v Thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án; Xây mới Trụ sở Công an phường Văn Quán; Nghị quyết 21/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của Hội đồng nhân dân quận Hà Đông dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.
16	Đường từ QL 6 vào tiểu khu Phú Mỹ, phường Biên Giang, quận Hà Đông	DGT	Ban QLDA ĐTXD quận Hà Đông	4,031	3,008	4,031	Quận Hà Đông	Phường Biên Giang	Phụ lục 54 NQ số 22/NQ-HĐND ngày 16/11/2021 của HĐND quận Hà Đông về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sử dụng vốn đầu tư công của quận Hà Đông
17	Đường kết nối khu đất dịch vụ La Dương- La Nội phường Dương Nội, quận Hà Đông	DGT	Ban QLDA ĐTXD quận Hà Đông	0,491	0,470	0,491	Quận Hà Đông	Phường Dương Nội	Phụ lục 49 NQ số 22/NQ-HĐND ngày 16/11/2021 của HĐND quận Hà Đông về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sử dụng vốn đầu tư công của quận Hà Đông
18	Đường kết nối khu đất dịch vụ Văn Nội ( Xứ đồng Gùg, Ma lã, Ma Châm) và đường kết nối khu đất dịch vụ Khu A ( xứ Đồng Bo, Đồng Chúc, Cửa Cầu, Đồng Men) phường Phú Lương, quận Hà Đông	DGT	Ban QLDA ĐTXD quận Hà Đông	1,011	0,925	1,011	Quận Hà Đông	Phường Phú Lương	Phụ lục 48 NQ số 22/NQ-HĐND ngày 16/11/2021 của HĐND quận Hà Đông về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sử dụng vốn đầu tư công của quận Hà Đông

S.T.T	Danh mục công trình dự án	Mã loại đất	Cơ quan, tổ chức đăng ký	Diện tích (ha)	Trong đó diện tích (ha)		Vị trí		Cơ sở pháp lý
					Đất trồng lúa	Thu hồi đất	Địa danh quận	Địa danh phường	
(1)	(2)	(2)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
19	Đường kết nối khu đất dịch vụ Hà Trì ( tuyến 1,2,3) phường Hà Cầu quận Hà Đông, Hà Nội	DGT	Ban QLDA ĐTXD quận Hà Đông	1,178	0,510	1,178	Quận Hà Đông	Phường Hà Cầu	Phụ lục 55 NQ số 22/NQ-HĐND ngày 16/11/2021 của HĐND quận Hà Đông về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sử dụng vốn đầu tư công của quận Hà Đông
20	Tu bổ tôn tạo di tích miếu Yên Phúc, phường Phúc La, quận Hà Đông	TIN	UBND phường Phúc La	0,135		0,081	Quận Hà Đông	Phường Phúc La	Biên bản bàn giao và tiếp nhận hồ sơ, hiện trạng đất và công trình trên đất của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Giao thông Hà Nội quản lý, sử dụng tại Khu miếu Yên Phúc cho địa phương quản lý và sử dụng vào mục đích đất cơ sở Tín Ngưỡng. - Nghị quyết 21/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của Hội đồng nhân dân quận Hà Đông dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.
<b>II</b>	<b>Các dự án nằm trong biểu 1B</b>								
<b>II.1</b>	<b>Các dự án chuyển tiếp từ năm 2022 sang thực hiện trong năm 2023</b>								
<b>II.2</b>	<b>Dự án đăng kí mới thực hiện năm 2023</b>								
21	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất dịch vụ thành đất đấu giá quyền sử dụng đất xứ đồng Đồng Đan, Đồng Cộc, phường Phú Lương, quận Hà Đông. Hạng mục: San nền; giao thông; cấp nước; thoát nước; hệ thống cấp điện sinh hoạt và chiếu sáng. ( Tổng DT dự án 5,74 ha diện tích đã thu hồi 5,63 ha, thu hồi bổ sung 0,109)	ODT	Ban QLDA ĐTXD quận Hà Đông	5,630		0,109	Quận Hà Đông	Phường Phú Lương	QĐ 5782/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND thành phố Hà Nội về phê duyệt điều chuyển các khu đất dịch vụ không sử dụng đến sang thực hiện dự án đấu giá quyền sử dụng đất và sử dụng nguồn thu để đầu tư xây dựng các khu đất dịch vụ còn thiếu trên địa bàn quận Hà Đông. QĐ 5052/QĐ-UBND thành phố Hà Nội ngày 16/9/2016 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu đất dịch vụ thành đất đấu giá quyền sử dụng đất xứ đồng Đồng Đan, Đồng Cộc, phường Phú Lương, quận Hà Đông. Hạng mục: San nền; giao thông; cấp nước; thoát nước; hệ thống cấp điện sinh hoạt và chiếu sáng. QĐ số 126/QĐ-UBND ngày 08/1/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao 50.867,5 m2 đất (giai đoạn 1) tại phường Phú Lương, quận Hà Đông để thực hiện dự án xây dựng hạ tầng Kỹ thuật để đấu giá quyền sử dụng đất xứ đồng Đồng Đan, Đồng Cộc.

S.T.T	Danh mục công trình dự án	Mã loại đất	Cơ quan, tổ chức đăng ký	Diện tích (ha)	Trong đó diện tích (ha)		Vị trí		Căn cứ pháp lý
					Đất trồng lúa	Thu hồi đất	Địa danh quận	Địa danh phường	
(1)	(2)	(2)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
<b>B</b>	<b>CÁC DỰ ÁN KHÔNG NẰM TRONG NGHỊ QUYẾT SỐ 28/NQ-HĐND NGÀY 08/12/2022 CỦA THÀNH PHỐ</b> (Dự án chuyển mục đích sử dụng đất và các dự án đã thu hồi đất đưa vào kế hoạch SDD để giao đất, đầu tư xây dựng)								
<b>I</b>	Dự án vốn ngân sách								
<b>L1</b>	Dự án chuyển tiếp từ năm 2022 sang thực hiện năm 2023								
22	Trụ sở công an phường Yên Nghĩa (Diện tích dự án 0,30 ha, đã thu hồi xong 0,24 ha, còn lại 0,06 ha)	CAN	Công an Thành phố Hà Nội	0,060		0,060	Quận Hà Đông	Phường Yên Nghĩa	<p>QĐ 3162/QĐ-UBND ngày 11/6/2019 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng trụ sở làm việc Công an phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông thuộc công an thành phố Hà Nội. Văn bản số 2832/UBND-QLĐT ngày 16/9/2020 của UBND quận Hà Đông: Chấp thuận điều chỉnh quy hoạch tổng mặt bằng và phương án kiến trúc.</p> <p>QĐ số 595/QĐ-UBND ngày 02/02/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế- Kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án: Xây dựng trụ sở làm việc Công an phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông thuộc công an thành phố Hà Nội.</p> <p>Biên bản xác định mốc giới (phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư) tháng 03 năm 2015.</p> <p>- Thông báo số 125/TB-UBND ngày 05/4/2022 của UBND quận Hà Đông : Kết luận hội nghị báo cáo một số tồn tại, vướng mắc liên quan đến việc xây dựng trụ sở Công an các phường Yên Nghĩa, Phú Lãm, Văn Quán. Việc đề xuất tổ chức giao thông trên địa bàn quận Hà Đông.</p>

S.T.T	Danh mục công trình dự án	Mã loại đất	Cơ quan, tổ chức đăng ký	Diện tích (ha)	Trong đó diện tích (ha)		Vị trí		Cơ sở pháp lý
					Đất trồng lúa	Thu hồi đất	Địa danh quận	Địa danh phường	
(1)	(2)	(2)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
23	Đầu tư xây dựng tuyến đường vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội (đoạn qua địa bàn quận Hà Đông)	DGT	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình giao thông T.P Hà Nội	75,019	64,454	70,886	Quận Hà Đông	Phường Phú Lương, Phường Đồng Mai, Phường Phú Lâm; Phường Yên Nghĩa	- Nghị quyết 56/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội; Thông báo số 274/TB-VP ngày 17/6/2022 của Văn phòng UBND thành phố Hà Nội kết luận của Phó Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Trọng Đông về công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất thực hiện Dự án Đầu tư XD tuyến đường Vành đai 4- Vùng Thủ đô Hà Nội.
24	Cải tạo chỉnh trang hoàn thiện nghĩa trang TDP 9 phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông	NTD	Ban QLDA ĐTXD quận Hà Đông	1,262			Quận Hà Đông	Phường Yên Nghĩa	- Nghị quyết 56/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội; Thông báo số 274/TB-VP ngày 17/6/2022 của Văn phòng UBND thành phố Hà Nội kết luận của Phó Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Trọng Đông về công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất thực hiện Dự án Đầu tư XD tuyến đường Vành đai 4- Vùng Thủ đô Hà Nội.
25	Đấu giá QSD đất khu đất xử đồng Hạ Khâu, phường Phú Lương. (Tổng diện tích dự án là 5,07 ha, diện tích đăng kí đấu giá năm 2022 là 0,581 ha.)	ODT	Ban QLDA ĐTXD quận Hà Đông	0,581			Quận Hà Đông	Phường Phú Lương	Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 10/5/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao 46,143,4m <sup>2</sup> đất (giai đoạn 1) tại phường Phú Lương, quận Hà Đông cho UBND quận Hà Đông để thực hiện xây dựng hạ tầng kỹ thuật để đấu giá quyền sử dụng đất xử đồng Hạ Khâu. Đã hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng cập nhật để phục vụ đấu giá. - VB số 390/UBND-BQLDA ngày 25/2/2022 V/V đăng-kí bổ sung Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất năm 2022 trên địa bàn quận Hà Đông - VB số 1372/STNMT_QHKHSD Đ ngày 09/3/2022 của Sở TNMT V/V điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch số 85?KH_UBND ngày 30/3/2021 của UBND Thành phố về đấu giá quyền sử dụng đất năm 2021 và giai đoạn 2021-2023 trên địa bàn thành phố Hà Nội.



S.T.T	Danh mục công trình dự án	Mã loại đất	Cơ quan, tổ chức đăng ký	Diện tích (ha)	Trong đó diện tích (ha)		Vị trí		Cơ sở pháp lý
					Đất trồng lúa	Thu hồi đất	Địa danh quận	Địa danh phường	
(1)	(2)	(2)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
26	Khu đấu giá QSDĐ khu xử Đồng Sau Chùa (ký hiệu X8), khu tổ dân phố 11(ký hiệu X9), phường Yên Nghĩa. (diện tích còn lại đưa vào kế hoạch SDD năm 2023 để đấu giá)	ODT	Ban QLDA ĐTXD quận Hà Đông	0,027			Quận Hà Đông	Phường Yên Nghĩa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- QĐ số 5559/QĐ-UBND ngày 03/7/2014 của UBND quận Hà Đông duyệt BCKTKT xây dựng công trình: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá quyền sử dụng đất khu xử đồng sau Chùa (ký hiệu X8) và khu tổ dân phố 11 (kí hiệu X9) phường Yên Nghĩa quận Hà Đông.</li> <li>- QĐ số 732/UBND ngày 05/5/2015 V/V chấp thuận quy hoạch tổng mặt bằng khu đấu giá quyền sử dụng đất khu xử đồng sau Chùa (ký hiệu X8) và khu tổ dân phố 11 (kí hiệu X9) phường Yên Nghĩa quận Hà Đông</li> <li>- QĐ số 195/QĐ-UBND ngày 09/01/2018 của UBND TP Hà Nội V/V thu hồi 146 m<sup>2</sup> đất tại phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông; Giao UBND quận Hà Đông Đấu giá quyền sử dụng đất ở.</li> <li>- QĐ số 6117/QĐ-UBND ngày 06/11/2018 của UBND TP Hà Nội V/V Giao 4.075 m<sup>2</sup> đất tại phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông cho UBND quận Hà Đông để thực hiện dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật để đấu giá quyền sử dụng đất Khu xử đồng Sau Chùa (X8)</li> </ul>
27	Khu đấu giá xử đồng Sen	ODT	Ban QLDA ĐTXD quận Hà Đông	0,103			Quận Hà Đông	Phường Vạn Phúc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- QĐ 7654/QĐ-UBND ngày 16/11/2012 của UBND quận Hà Đông phê duyệt QH chi tiết XD đô thị tỷ lệ 1/500 khu đấu giá quyền sử dụng đất (xử đồng Sen) phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội.</li> <li>- QĐ 8403/QĐ-UBND ngày 25/10/2014 của UBND quận Hà Đông duyệt báo cáo KTKT xây dựng công trình: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá quyền sử dụng đất (xử đồng Sen) phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội; Đã hoàn thành GPMB, đưa vào để đấu giá</li> </ul>

S.T.T	Danh mục công trình dự án	Mã loại đất	Cơ quan, tổ chức đăng ký	Diện tích (ha)	Trong đó diện tích (ha)		Vị trí		Cơ sở pháp lý
					Đất trồng lúa	Thu hồi đất	Địa danh quận	Địa danh phường	
(1)	(2)	(2)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
28	Khu đấu giá QSDĐ khu xử đông khu Dược(ký hiệu X7), phường Dương Nội	ODT	Ban QLDA ĐTXD quận Hà Đông	0,051			Quận Hà Đông	Phường Dương Nội	<p>- QĐ số 6239/QĐ-UBND ngày 29/7/2014 của UBND quận Hà Đông về việc cho phép chuẩn bị đầu tư xây dựng các công trình : Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá quyền sử dụng đất khu xử đông Bút Mực (Ký hiệu X5) khu Dược (kí hiệu X7) phường Dương Nội; Khu sau làng (kí hiệu X11) khu Trần Đông (kí hiệu X12) phường Phú La; Khu Hà Trì I ( kí hiệu X10) phường Hà Cầu; Khu xử đông Sau Chùa (kí hiệu X8) và khu tổ dân phố 11 (kí hiệu X9) phường Yên Nghĩa.</p> <p>- QĐ số 3006/QĐ-UBND ngày 06/11/2018 của UBND TP Hà Nội V/V Giao 2.968,5 m2 đất tại Khu Dược (X7) phường Dương Nội, quận Hà Đông cho UBND quận Hà Đông để thực hiện dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật để đấu giá quyền sử dụng đất ở.</p>
1.2	Dự án đăng kí mới thực hiện năm 2023								
29	Trụ sở công an phường Phú Lâm	CAN	Công an Thành phố Hà Nội	0,052		0,052	Quận Hà Đông	Phường Phú Lâm	Văn bản đăng kí số 2813/CAHĐ-CTHC ngày 25/8/2022 của Công an thành phố Hà Nội.
II	Các dự án vốn ngoài ngân sách đăng ký mới năm 2023								

S.T.T	Danh mục công trình dự án	Mã loại đất	Cơ quan, tổ chức đăng ký	Diện tích (ha)	Trong đó diện tích (ha)		Vị trí		Căn cứ pháp lý
					Đất trồng lúa	Thu hồi đất	Địa danh quận	Địa danh phường	
(1)	(2)	(2)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
30	Dự án Xây dựng trường mầm non MG02. (dự án chuyển giao BT từ năm 2008)	DGD	CTCP tập đoàn Nam Cường	0,163			Quận Hà Đông	Phường Dương Nội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 07/01/2008 của UBND tỉnh Hà Tây về việc Cho phép đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Dương Nội, thành phố Hà Đông, tỉnh Hà Tây;</li> <li>- Quyết định số 1955/QĐ-UBND ngày 21/7/2008 của UBND tỉnh Hà Tây về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới Dương Nội thành phố Hà Đông - tỉnh Hà Tây;</li> <li>- QĐ thu hồi đất số 126/QĐ-UBND ngày 18/01/2008 của UBND tỉnh Hà Tây.</li> <li>- Căn cứ Quyết định số 3794/QĐ-UBND ngày 23/6/2017 về phê duyệt chủ trương Đầu tư dự án xây dựng trường mầm non MG02;</li> <li>- Căn cứ Quyết định số 1181/QĐ-UBND ngày 6/4/2022 về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng trường Mầm non tại ô đất MG-02;</li> <li>- Tiến độ thực hiện dự án: Quý I/2022 - Quý IV/2023</li> </ul>
31	Dự án Xây dựng trường mẫu giáo MG03. (dự án chuyển giao BT từ năm 2008)	DGD	CTCP tập đoàn Nam Cường	0,125			Quận Hà Đông	Phường Dương Nội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 07/01/2008 của UBND tỉnh Hà Tây về việc Cho phép đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Dương Nội, thành phố Hà Đông, tỉnh Hà Tây;</li> <li>- Quyết định số 1955/QĐ-UBND ngày 21/7/2008 của UBND tỉnh Hà Tây về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới Dương Nội thành phố Hà Đông - tỉnh Hà Tây;</li> <li>- QĐ thu hồi đất số 126/QĐ-UBND ngày 18/01/2008 của UBND tỉnh Hà Tây.</li> <li>- Căn cứ Quyết định số 5160/QĐ-UBND ngày 27/9/2018 về phê duyệt chủ trương Đầu tư dự án xây dựng trường mẫu giáo MG03;</li> <li>- Căn cứ Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 6/4/2022 về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng trường Mầm non tại ô đất MG-03.</li> <li>- Tiến độ thực hiện dự án: Quý I/2022 - Quý IV/2023</li> </ul>

S.T.T	Danh mục công trình dự án	Mã loại đất	Cơ quan, tổ chức đăng ký	Diện tích (ha)	Trong đó diện tích (ha)		Vị trí		Cơ sở pháp lý
					Đất trồng lúa	Thu hồi đất	Địa danh quận	Địa danh phường	
(1)	(2)	(2)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
32	Dự án Xây dựng trường Tiểu học TH02. (dự án chuyển giao BT từ năm 2008)	DGD	CTCP tập đoàn Nam Cường	0,795			Quận Hà Đông	Phường Dương Nội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 07/01/2008 của UBND tỉnh Hà Tây về việc Cho phép đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Dương Nội, thành phố Hà Đông, tỉnh Hà Tây;</li> <li>- Quyết định số 1955/QĐ-UBND ngày 21/7/2008 của UBND tỉnh Hà Tây về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới Dương Nội thành phố Hà Đông - tỉnh Hà Tây;</li> <li>- QĐ thu hồi đất số 126/QĐ-UBND ngày 18/01/2008 của UBND tỉnh Hà Tây.</li> <li>- Căn cứ Quyết định số 3799/QĐ-UBND ngày 23/6/2017 về phê duyệt chủ trương Đầu tư dự án xây dựng trường tiểu học TH02;</li> <li>- Căn cứ Quyết định số 1182/QĐ-UBND ngày 6/4/2022 về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng trường Tiểu học tại ô đất TH-02;</li> <li>- Tiến độ thực hiện dự án: Quý I/2022 - Quý IV/2023</li> </ul>
33	Dự án Xây dựng trường Tiểu học TH03. (dự án chuyển giao BT từ năm 2008)	DGD	CTCP tập đoàn Nam Cường	1,069			Quận Hà Đông	Phường Dương Nội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 07/01/2008 của UBND tỉnh Hà Tây về việc Cho phép đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Dương Nội, thành phố Hà Đông, tỉnh Hà Tây;</li> <li>- Quyết định số 1955/QĐ-UBND ngày 21/7/2008 của UBND tỉnh Hà Tây về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới Dương Nội thành phố Hà Đông - tỉnh Hà Tây;</li> <li>- QĐ thu hồi đất số 126/QĐ-UBND ngày 18/01/2008 của UBND tỉnh Hà Tây.</li> <li>- Căn cứ Quyết định số 3792/QĐ-UBND ngày 23/6/2017 về phê duyệt chủ trương Đầu tư dự án xây dựng trường tiểu học TH03;</li> <li>- Căn cứ Quyết định số 1183/QĐ-UBND ngày 6/4/2022 về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng trường Tiểu học tại ô đất TH-03.</li> <li>- Tiến độ thực hiện dự án: Quý I/2022 - Quý IV/2023</li> </ul>

S.T.T	Danh mục công trình dự án	Mã loại đất	Cơ quan, tổ chức đăng ký	Diện tích (ha)	Trong đó diện tích (ha)		Vị trí		Căn cứ pháp lý
					Đất trồng lúa	Thu hồi đất	Địa danh quận	Địa danh phường	
(1)	(2)	(2)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
34	Dự án Xây dựng trường Tiểu học TH04. (dự án chuyển giao BT từ năm 2008)	DGD	CTCP tập đoàn Nam Cường	1,804			Quận Hà Đông	Phường Dương Nội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 07/01/2008 của UBND tỉnh Hà Tây về việc Cho phép đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Dương Nội, thành phố Hà Đông, tỉnh Hà Tây;</li> <li>- Quyết định số 1955/QĐ-UBND ngày 21/7/2008 của UBND tỉnh Hà Tây về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới Dương Nội thành phố Hà Đông - tỉnh Hà Tây;</li> <li>- QĐ thu hồi đất số 126/QĐ-UBND ngày 18/01/2008 của UBND tỉnh Hà Tây.</li> <li>- Căn cứ Quyết định số 3781/QĐ-UBND ngày 23/6/2017 về phê duyệt chủ trương Đầu tư dự án xây dựng trường tiểu học TH04;</li> <li>- Căn cứ Quyết định số 1184/QĐ-UBND ngày 6/4/2022 về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng trường Tiểu học tại ô đất TH-04.</li> <li>- Tiến độ thực hiện dự án: Quý I/2022 - Quý IV/2023</li> </ul>
III	<b>Biểu 3: Dự án đấu thầu</b>								
35	Đấu giá cho thuê đất công ích (tại các phường: Đồng Mai 13,18 ha; Yên Nghĩa 14,15 ha; Kiến Hưng 6,47 ha; Biên Giang 1,39)- UBND quận Hà Đông chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND Thành phố về việc quản lý, sử dụng đất đai, quy hoạch; đảm bảo tính hiệu quả việc đấu giá quyền sử dụng đất; đảm bảo trình tự, thủ tục tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật hiện hành).	DNN	UBND các phường	35,19			Quận Hà Đông	Các phường	<p>Luật đất đai năm 2013; Nghị định số 01/2017/NĐ ngày 6/1/2017 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định chi tiết thi hành Luật đất đai</p>
<b>Tổng số 35 dự án</b>				168,688	70,066	117,381			